

<b>C</b>	<b>Đường sắt đô thị, đầu mối, nội đô</b>	<b>8.869.000</b>	<b>42.446.105</b>	
1	Đường sắt đô thị Hà Nội: Đường sắt trên cao Yên Viên - Văn Điển	5.000.000		
2	Đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh: Đường sắt trên cao Bình Triệu - Hòa Hưng	3.869.000		
3	Đường sắt đầu mối Hà Nội		6.511.008	
4	Đường sắt nội đô Hà Nội		9.516.872	Đầu tư một phần
5	Đường sắt đầu mối thành phố Hồ Chí Minh		11.640.225	
6	Đường sắt nội đô thành phố Hồ Chí Minh		14.778.000	
<b>D</b>	<b>Nâng cao năng lực, hiện đại hóa</b>		<b>28.484.500</b>	
1	Đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh		14.078.000	
2	Đường sắt Bắc - Nam khổ 1.435mm		6.808.000	Đầu tư một phần
3	Đường sắt Hà Nội - Yên Viên - Phả Lại - Hải Phòng		3.350.000	
4	Đường sắt Hà Nội - Lào Cai		4.248.500	

## CÁC BỘ

### BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**QUYẾT ĐỊNH số 111/2001/QĐ-BNN**  
ngày 23/11/2001 về việc thành lập  
Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa  
cháy rừng và ban hành Quy chế  
hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng  
cháy, chữa cháy rừng.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 09/3/1995 của Chính phủ ban hành Bản quy định về phòng*

*cháy, chữa cháy rừng và Chỉ thị số 19/1998/CT-TTg ngày 17/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng và chữa cháy rừng;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm lâm,  
Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ;*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sau đây viết là Ban chỉ đạo gồm các ông, bà sau đây:

1. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách khối lâm nghiệp làm Trưởng ban Ban chỉ đạo.

2. Cục trưởng Cục Kiểm lâm làm Phó trưởng ban Ban chỉ đạo.

3. Các Thủ trưởng các đơn vị sau đây làm thành viên Ban chỉ đạo:

- Vụ Kế hoạch và quy hoạch,
- Cục Phát triển lâm nghiệp,
- Cục Định canh định cư và vùng kinh tế mới,

- Cục Khuyến nông,
- Cục Quản lý nước và công trình thủy lợi,
- Trung tâm Kỹ thuật bảo vệ rừng số 1 và số 2.

**Điều 2.** Ban chỉ đạo có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 517/QĐ-BNN-TCCB ngày 29 tháng 4 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ chức năng có liên quan và các thành viên ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và  
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

## **QUY CHẾ hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 111/2001/QĐ-BNN-TCCB ngày 23/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

### *Chương I*

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy

rừng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập gồm các thành viên quy định tại Điều 1 Quyết định số 111/2001/QĐ-BNN ngày 23 tháng 11 năm 2001, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Ban chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong ngành, các chủ rừng và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong toàn quốc thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Thường trực Ban chỉ đạo gồm: Phó trưởng ban và một số chuyên viên giúp việc. Thường trực Ban chỉ đạo đặt tại Cục Kiểm lâm, sử dụng con dấu và tài khoản của Cục Kiểm lâm để giao dịch các công việc của Ban Chỉ đạo.

### *Chương II*

#### **NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRONG BAN CHỈ ĐẠO**

**Điều 3.** Ban chỉ đạo có các nhiệm vụ sau:

1. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị trong ngành, các chủ rừng và các tổ chức, cá nhân có liên quan lập và thực thi các phương án, dự án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Tổ chức chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, phổ biến các kinh nghiệm và ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cho các địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong toàn quốc.

3. Ra lệnh điều động lực lượng, phương tiện để cứu chữa kịp thời các tình huống cấp bách khi xảy ra cháy rừng.

4. Chỉ đạo các đơn vị, các chủ rừng tổ chức khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra.

5. Kêu gọi, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, góp phần làm giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng gây ra trên các lĩnh vực môi trường, kinh tế và xã hội.

6. Phát hiện, xét duyệt và đề nghị với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

**Điều 4.** Phân công trách nhiệm trong Ban chỉ đạo:

1. Trưởng Ban chỉ đạo phụ trách chung và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trong toàn quốc; chủ trì các cuộc họp, chỉ đạo, điều hành hoạt động của các thành viên Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng; chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các quyết định của Ban chỉ đạo; kiểm tra, chỉ đạo các tỉnh trên toàn quốc về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Phó trưởng ban Ban Chỉ đạo giúp việc cho Trưởng ban Ban chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo theo sự phân công của Trưởng ban. Khi Trưởng ban đi vắng, Phó trưởng ban thay mặt Trưởng ban điều hành các hoạt động của Ban chỉ đạo. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên gồm từ Đà Nẵng đến Ninh Thuận, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum.

3. Cục trưởng Cục Phát triển lâm nghiệp: Theo dõi, chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang.

4. Cục trưởng Cục Quản lý nước và công trình thủy lợi: Theo dõi, chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng các tỉnh Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình và Hà Tây, Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định.

5. Cục trưởng Cục Khuyến nông: Theo dõi, chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng các tỉnh vùng trung tâm Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc và thành phố Hà Nội.

6. Cục trưởng Cục Định canh, định cư và vùng kinh tế mới: Theo dõi, chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng các tỉnh miền Đông Nam Bộ gồm Bình Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương và thành phố Hồ Chí Minh.

7. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và quy hoạch: Theo dõi, chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng các tỉnh miền Tây Nam Bộ gồm Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cần Thơ, Bến Tre, Trà Vinh, Long An.

8. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật bảo vệ rừng số 1: Theo dõi, chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng các tỉnh vùng Đông Bắc gồm Quảng Ninh, Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Hải Dương, Hải Phòng.

9. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật bảo vệ rừng số 2: Theo dõi, chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng các tỉnh từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên - Huế.

Các thành viên Ban chỉ đạo, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của ngành mình, tham gia xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trong toàn quốc và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng đối với từng lĩnh vực được phân công. Trong những trường hợp cần thiết, Trưởng ban Ban chỉ đạo, Phó trưởng ban chỉ đạo và thường trực Ban chỉ đạo có thể kiểm tra, đôn đốc, làm việc với các địa phương trong toàn quốc về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

**Điều 5.** Thường trực Ban chỉ đạo gồm:

1. Phó trưởng ban Ban chỉ đạo.

2. Trưởng Phòng Quản lý bảo vệ rừng Cục Kiểm lâm.

3. Chuyên viên phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc Phòng Quản lý bảo vệ rừng Cục Kiểm lâm.

4. Chuyên viên Vụ Kế hoạch - Quy hoạch, Vụ Kế toán - Tài chính được tăng cường để giúp Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo khi có yêu cầu.

**Điều 6.** Thường trực Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng có nhiệm vụ:

1. Theo dõi tình hình công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên phạm vi cả nước.

2. Tham mưu cho Trưởng ban Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng huy động các lực lượng thuộc các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương lập và thực hiện các dự án, phương án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các địa phương điều động nhân lực, phương tiện v.v..., để tổ chức ứng cứu kịp thời đối với những tình huống vượt quá khả năng xử lý của địa phương đang xảy ra cháy rừng.

4. Chỉ đạo các địa phương tổ chức khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra.

5. Phối hợp với các ngành hữu quan trong nước và các tổ chức quốc tế để tổ chức triển khai công tác dự báo phòng cháy, chữa cháy rừng.

6. Tổ chức tổng kết công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy rừng cho các địa phương, các đơn vị nông, lâm trường, các chủ rừng trong các cộng đồng dân cư.

7. Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ và tuyên truyền giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng.

8. Lập kế hoạch kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chỉ đạo để trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

9. Thống kê, tập hợp số liệu về tình hình phòng cháy, chữa cháy rừng ở các địa phương để báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo định kỳ và đột xuất.

10. Tham gia các đoàn kiểm tra của Ban chỉ đạo ở các địa phương.

### Chương III

## NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC, CHẾ ĐỘ HỌP VÀ MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC

**Điều 7.** Ban chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thành viên kiêm nhiệm, cá nhân phụ trách. Các chủ trương về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng phải được tập thể Ban chỉ đạo bàn bạc và nhất trí theo đa số, trừ trường hợp khẩn cấp, Trưởng ban Ban chỉ đạo ra lệnh thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng để đối phó với tình huống cấp bách xảy ra cháy rừng nghiêm trọng

**Điều 8.** Ban chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng một lần để kiểm điểm công tác và bàn biện pháp thực hiện chương trình công tác của Ban.

Trong thời gian cao điểm cháy rừng, thường trực Ban chỉ đạo có thể họp giao ban hàng tháng để kiểm điểm công việc của tháng trước và bàn kế hoạch thực hiện tháng sau; đồng thời chỉ đạo các biện pháp cảnh báo và ứng phó về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng để thông báo đến thành viên Ban chỉ đạo và các địa phương biết để thực hiện.

Trường hợp đột xuất, Trưởng ban có thể triệu tập họp toàn Ban chỉ đạo hoặc bộ phận thường trực Ban chỉ đạo để đối phó kịp thời các vụ cháy rừng trên diện rộng hoặc có nguy cơ gây tác hại đối với một vùng rộng lớn ở nước ta.

**Điều 9.** Ban chỉ đạo tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp với các Bộ, Ban, ngành, các đoàn thể và các tổ chức xã hội khác ở Trung ương để chỉ đạo các địa phương thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

#### Chương IV

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 10.** Quy chế này được áp dụng cho Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng được thành lập theo Quyết định số 111/2001/QĐ-BNN ngày 23 tháng 11 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 11.** Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, thường trực Ban chỉ đạo tổng hợp, đề xuất nội dung bổ sung, sửa đổi trình Ban chỉ đạo và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và  
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

*BỘ TƯ PHÁP*

**THÔNG TƯ số 06/2001/TT-BTP ngày 08/11/2001 hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng trong ngành tư pháp.**

*Căn cứ Nghị định số 56/1998/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp;*

*cụ thể hóa tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Lao động;*

*Sau khi trao đổi với Viện Thi đua - khen thưởng Nhà nước, Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng trong ngành tư pháp như sau:*

### I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### A. ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Cá nhân đang công tác trong các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các cơ quan thi hành án và tòa án nhân dân địa phương.

2. Các tập thể trong ngành tư pháp bao gồm các đơn vị cơ sở và các tập thể nhỏ trong đơn vị cơ sở:

2.1. Các đơn vị cơ sở:

- Cơ quan Bộ Tư pháp;
- Cục Trợ giúp pháp lý;
- Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
- Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý;
- Báo Pháp luật;
- Tạp chí Dân chủ và pháp luật;
- Trường Đại học Luật Hà Nội;
- Trường Đào tạo các chức danh tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

2.2. Tập thể nhỏ trong các đơn vị cơ sở bao gồm:

- Các vụ, cục quản lý thi hành án dân sự, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ thuộc cơ quan Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Cục Trợ giúp pháp lý, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý;